

Số: 871/2022/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 21 tháng 11 năm 2022.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

- Căn cứ vào Điều 144, 147, 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ các Điều 51, 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
- Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 853/2022/TLST-HNGĐ ngày 10/11/2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn giữa:

Người yêu cầu:

Chị Lê Kiều N - sinh năm 1994.

Hộ chiếu số: C2160xxx do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 10/11/2016

HKTT: Số 81 T, phường N, quận H, Hà Nội.

Anh Trần Hoàng H - sinh năm 1991.

Căn cước công dân số: xxxx9102xxxx do Cục CSQLHCVTTXH cấp ngày 17/08/2022.

HKTT: Số 81 T, phường N, quận H, Hà Nội.

Nơi làm việc: Công ty Cổ phần CNC G – Số 54 L, quận B, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Anh Trần Hoàng H và chị Lê Kiều N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn vào ngày 17/04/2015 tại UBND phường N, quận H, thành phố Hà Nội. Đây là hôn nhân hợp pháp.

[2]. Anh Trần Hoàng H và chị Lê Kiều N yêu cầu Tòa án nhân dân quận Ba Đình công nhận thuận tình ly hôn vì cả hai đều xác nhận mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ là không có. Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của hai bên đã được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành lập ngày 11/11/2022 tại Tòa án nhân dân quận Ba Đình là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[3]. Về con chung: Anh Trần Hoàng H và chị Lê Kiều N xác nhận quá trình chung sống vợ chồng có 03 con chung là cháu Trần Khả H1, sinh ngày 23/6/2015; cháu Trần Gia H2, sinh ngày 29/4/2016 và cháu Trần Bảo S, sinh ngày 05/9/2020. Khi ly hôn anh H, chị N thỏa thuận anh Trần Hoàng H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng 03 con chung cháu Trần Khả H1, cháu Trần Gia H2 và cháu Trần Bảo S. Tạm hoãn nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Lê Kiều N đến khi con chung trưởng thành tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật.

Sau khi ly hôn anh chị sẽ tự lo về chỗ ở.

[4]. Về tài sản và nhà ở chung: Anh Trần Hoàng H và chị Lê Kiều N xác nhận vợ chồng không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

[5]. Về nợ chung: Anh Trần Hoàng H và chị Lê Kiều N xác nhận có nhưng tại thời điểm giải quyết ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết, nếu phải giải quyết thì sẽ khởi kiện bằng một vụ án khác.

[6]. Về lệ phí tòa án: Anh Trần Hoàng H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Trần Hoàng H và chị Lê Kiều N.

- Về con chung: Quá trình chung sống anh Trần Hoàng H và chị Lê Kiều N có 03 con chung là cháu Trần Khả H1, sinh ngày 23/6/2015; cháu Trần Gia H2, sinh ngày 29/4/2016 và cháu Trần Bảo S, sinh ngày 05/9/2020. Giao anh Trần Hoàng H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng 03 con chung cháu Trần Khả H1, cháu Trần Gia H2 và cháu Trần Bảo S. Tạm hoãn nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Lê Kiều N đến khi con chung trưởng thành tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật. Chị Lê Kiều N có quyền đi lại tham nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

Sau khi ly hôn anh chị sẽ tự lo về chỗ ở.

- Về tài sản và nhà ở chung: Anh Trần Hoàng H và chị Lê Kiều N không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Trần Hoàng H và chị Lê Kiều N xác nhận có nhưng tại thời điểm giải quyết ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết, nếu phải giải quyết thì sẽ khởi kiện bằng một vụ án khác.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Trần Hoàng H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí LHST, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu tiền số AA/2021/0002669 ngày 09/11/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND quận Ba Đình;
- CQ đã thực hiện việc đăng ký KH
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

Thẩm phán

Vũ Thị Nguyệt